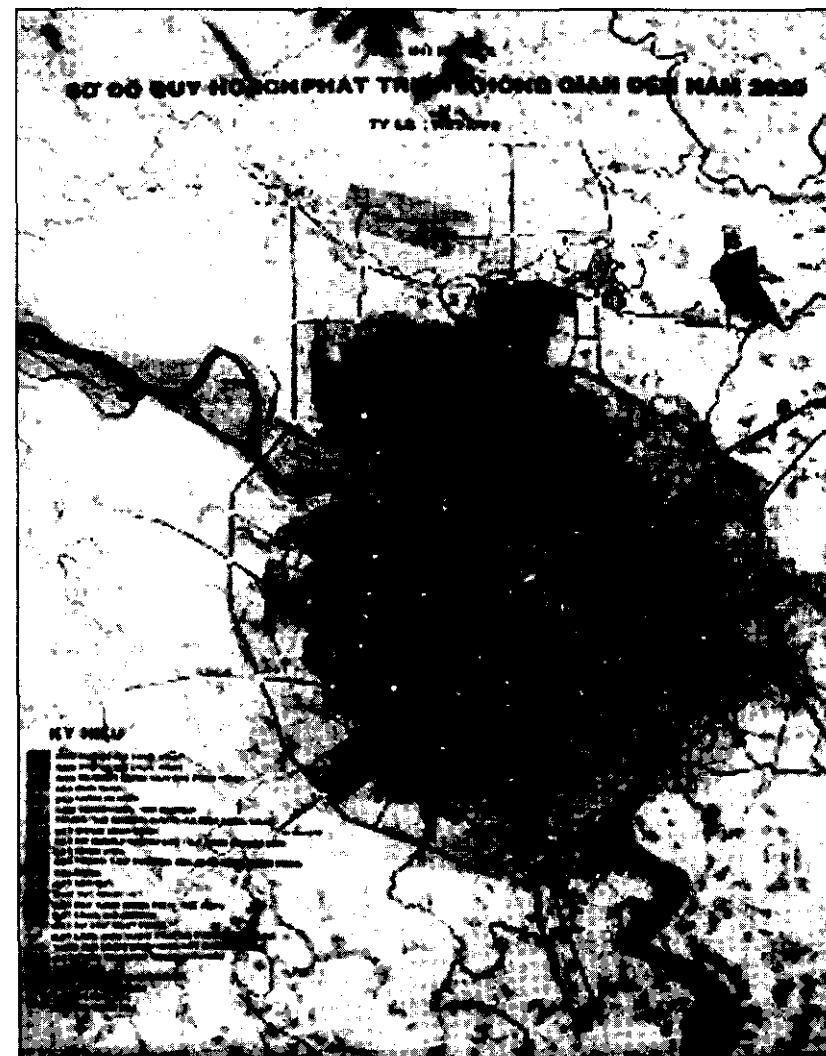


Vài suy nghĩ về thực tế đào tạo kiến trúc sư quy hoạch và công tác quy hoạch đô thị trong cơ chế thị trường

TS. KTS. Nguyễn Tố Lăng

Phó Chủ nhiệm khoa Quy hoạch đô thị, Trường ĐH Kiến trúc HN

Quy hoạch tổng thể Hà Nội đến năm 2020



Các đô thị ở nước ta đang phát triển một cách nhanh chóng, cả về số lượng và chất lượng. Nền kinh tế đã có nhiều thay đổi với xu hướng phát triển theo cơ chế thị trường; nhà đầu tư và phát triển xây dựng đô thị không chỉ còn duy nhất là Nhà nước. Trên thực tế thiết kế và xây dựng, ngoài các lý luận cơ bản về tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan đô thị, quy trình thiết kế quy hoạch đô thị còn cần tuân thủ những yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chặt chẽ. Những văn bản pháp luật cơ bản mà các nhà quy hoạch phải tuân thủ có thể kể đến là Nghị định số 91-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Quyết định số 322/BXD-ĐT ngày 28/12/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định lập các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị.

Khoa Quy hoạch trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã có mười năm đào tạo theo chuyên ngành hẹp, sản phẩm của khoa là các kiến trúc sư quy hoạch, những người làm công tác thiết kế, nghiên cứu khoa học và quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn trên toàn quốc. Để đáp ứng và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chương trình đào tạo của khoa đã thường xuyên được điều chỉnh bổ sung theo nhu cầu mới của xã hội. Tuy nhiên, cũng như trước đây, khi phần lớn các chuyên gia làm công tác quy hoạch hiện nay được đào tạo chung theo mô hình "kiến trúc sư thiết kế kiến trúc dân dụng, công nghiệp và quy hoạch", lý thuyết thiết kế quy hoạch giảng dạy hiện nay chủ yếu được tham khảo từ kinh nghiệm đào tạo của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cũ.

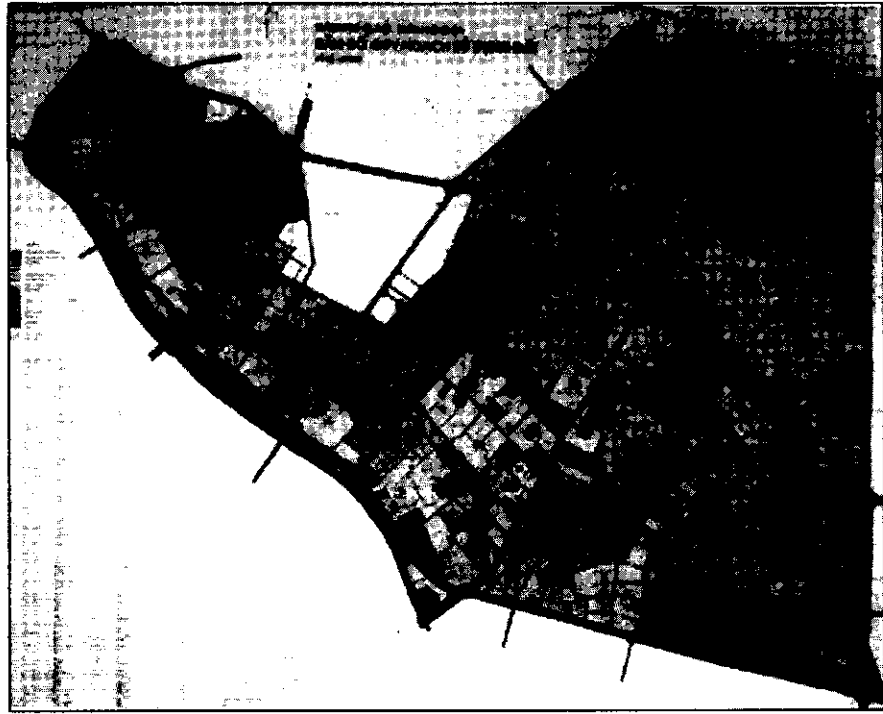
Bài viết nhỏ này nhằm nêu lên một vấn đề để cùng trao đổi về thực tế đào tạo kiến trúc sư quy hoạch trong Trường đại học Kiến trúc Hà Nội và công tác quy hoạch xây dựng đô thị hiện hành ngoài xã hội, khi cơ chế theo hướng thị trường đang được đưa vào

nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Vấn đề quan tâm chủ yếu của bài viết là các lý luận, phương pháp thiết kế quy hoạch đô thị.

Trong chương trình đào tạo kiến trúc sư quy hoạch hiện nay, cùng với những môn học đại cương, cơ bản và cơ sở khác, các môn học chuyên ngành và các đồ án thiết kế tập trung vào rèn luyện tư duy cho sinh viên khả năng sáng tạo về tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị. Bên cạnh đó, phần kiến thức cũng không thể tách rời các tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình thiết kế đã được nhà nước ban hành. Vì vậy, các đồ án giảng dạy trong nhà trường là sự kết hợp giữa các lý luận cơ bản về quy hoạch đô thị và yêu cầu của thực tế sản xuất. Kiến trúc sư quy hoạch mới tốt nghiệp không thể chỉ sử dụng những kiến thức được học trong nhà trường mà ứng dụng ngay vào thực tế sản xuất. Họ còn phải nghiên cứu, học tập, rèn luyện, tiếp xúc nhiều với thực tế mới có thể hành nghề. Mặc dù vậy, những kiến thức ban đầu được học tập trong nhà trường là những định hướng cơ bản cho sinh viên tiếp tục sự nghiệp của mình sau khi tốt nghiệp.

Xin chỉ nêu lên ở đây một vài kiến thức trọng điểm của ngành học, đó là những nguyên lý cơ bản về quy hoạch đô thị, kể cả kiến thức về thiết kế đô thị và các đồ án quy hoạch. Hai loại đồ án quy hoạch chính của sinh viên là quy hoạch chung (tổng thể) và quy hoạch chi tiết. Như phần trên đã đề cập, các lý thuyết về quy hoạch đô thị ở nước ta hiện nay phần lớn được du nhập từ Liên Xô và các nước Đông Âu, khi còn theo cơ chế xã hội chủ nghĩa. Đây chính là điều bất cập trong xu thế phát triển kinh tế xã hội theo hướng thị trường.

Về các đồ án quy hoạch tổng thể, từ những năm 1980 Denis J. B. Shaw, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Birmingham - Anh đã phân tích rất kỹ trong bài viết của ông: "Quy hoạch tổng thể đô thị Xô Viết và những thành công gần đây của Quy hoạch đô thị Xô Viết" đăng trong tạp chí Urban Studies, số 20 năm 1983 (trang 393 - 403). Ở bài viết



Quy hoạch chi tiết sử dụng đất quận Đống Đa - Hà Nội

này, Denis Shaw đã nghiên cứu loại hình đồ án quy hoạch tổng thể của Liên Xô trước đây và trình bày một số tồn tại của nó. Những nhận định của ông có thể tóm tắt như sau:

Quy hoạch Tổng thể là tài liệu chính để kiểm soát quá trình đô thị hoá và hướng dẫn các kiểu định cư xã hội chủ nghĩa, tập trung vào quy hoạch không gian của đô thị với giai đoạn quy hoạch thông thường là 25 - 30 năm và 5 năm điều chỉnh một lần. Tất cả mọi quy hoạch phải được chính phủ phê duyệt và được sự đồng ý của các cơ quan liên quan.

Những tồn tại chính của Quy hoạch Tổng thể ở Liên Xô bao gồm:

- Chỉ có 20-22% đồ án quy hoạch tổng thể được đưa vào thực tế xây dựng.

- Sai lầm khi dự báo một cách chính xác sự phát triển kinh tế của một số đô thị đã dẫn đến việc rất nhiều lĩnh vực khác của Quy hoạch tổng thể trở nên lạc hậu và thiếu chính xác.

- Dân số đô thị vượt xa dân số dự báo dẫn đến những khó khăn chính về

vấn đề nhà ở và dịch vụ xã hội. Sự mở rộng các khu vực kinh tế đô thị đã làm gia tăng gánh nặng cho hệ thống giao thông, cấp nước, cấp điện, v.v...

- Quy hoạch tổng thể cần phải điều chỉnh và thay đổi thường xuyên nhằm phản ánh những sự phát triển đô thị đã xảy ra hoặc chưa được thể hiện trên hồ sơ khi chúng xuất hiện.

- Tồn tại của Quy hoạch tổng thể tác động vào các kế hoạch khác làm giảm đi tầng bậc của quản lý đô thị. Thiếu sự kết hợp giữa các cơ quan chức năng khác nhau thực hiện quy hoạch ở các mức độ khác nhau trong tầng bậc quản lý đô thị.

Những tồn tại trên đây của Quy hoạch tổng thể ở Liên Xô cũ chắc chắn cũng là những vấn đề mà Việt Nam cần quan tâm hiện nay. Denis Shaw cũng cho rằng trong kỷ nguyên thay đổi nhanh chóng về xã hội và kỹ thuật, các đô thị phức tạp ngày nay đòi hỏi các quy hoạch phải tổng hợp và linh hoạt hơn nhiều.

Trong cơ chế thị trường, người ta thừa nhận Quy hoạch Chiến lược có

nhiều ưu điểm hơn so với Quy hoạch Tổng thể. Nhiều tổng kết cho rằng **Quy hoạch Tổng thể** nhằm quản lý những vấn đề về hiện trạng với kế hoạch kinh tế tập trung; phát triển theo từng ngành riêng biệt và độc lập, tách rời sự phát triển thực tế, chủ yếu dựa vào các đặc điểm của đô thị lý tưởng (cái gì nên làm); Các phương án phát triển đô thị căn cứ vào quá nhiều luật lệ, tiêu chuẩn và mục tiêu trong khi nghĩa vụ, trách nhiệm và tính rõ ràng cho thực hiện công việc không được xác định tốt; Cơ sở dữ liệu và khả năng quản lý chưa cao; Thị trường đất và tài chính chưa phát triển, tiếp thị đô thị và sự tiếp cận với vốn địa phương cũng như vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thấp.

Quy hoạch chiến lược là việc định hình và thực thi các chính sách sử dụng và phát triển đất đai. Một phần quan trọng của quy hoạch chiến lược là giám sát và đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát vào việc sử dụng đất và phát triển. **Quy hoạch Chiến lược** nhằm quản lý sự thay đổi với kế hoạch kinh tế không tập trung; phát triển đa ngành, hợp nhất và liên kết với sự phát triển thực tế, chủ yếu dựa vào cơ sở thực thi của đô thị (cái gì có thể làm); Các phương án phát triển đô thị căn cứ vào việc quản lý tài nguyên, luật lệ linh hoạt nhưng điều hành tốt; Nghĩa vụ, trách nhiệm và tính rõ ràng cho thực hiện công việc được xác định tốt; Cơ sở dữ liệu và khả năng quản lý tốt; Thị trường đất và tài chính phát triển đầy đủ, tiếp thị đô thị và sự tiếp cận với vốn địa phương cũng như vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tốt.

Với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, một đất nước phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa; chúng ta cần có những phương pháp quy hoạch đô thị hợp lý hơn, tương thích với sự phát triển chung của xã hội. Hiện nay, lĩnh vực xây dựng đô thị ở nước ta đã có những tiếp cận với các phương pháp quy hoạch đô thị hiện đại của thế giới như Quy hoạch Chiến lược (Strategy Planning), Quy hoạch hành động (Action Planning),

Quy hoạch đầu tư đa ngành (Multi-Sectoral Investment Planning), Quy hoạch Quy chế (Statutory Planning), v.v... Tuy nhiên, những tiếp cận này còn mang tính nghiên cứu, đơn lẻ và chưa được đưa vào cuộc sống. Hơn thế nữa, những kiến thức mới này chưa được đưa vào giảng dạy trong nhà trường theo một chương trình chính thống, có chăng chỉ mới là các chuyên đề, ngoại khoá.

Về các đồ án quy hoạch chi tiết, để cụ thể hoá các ý đồ của quy hoạch chung và phân chia, quy định cụ thể chế độ quản lý sử dụng các khu đất, hồ sơ tổ chức không gian của loại hình đồ án này chủ yếu tập trung vào bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, cho giai đoạn đầu 5 đến 10 năm theo quy hoạch tổng thể.

Đồ án quy hoạch chi tiết được sử dụng rất hiệu quả trong cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung, khi mà Nhà nước là thành phần chủ yếu đầu tư xây dựng đô thị. Ngày nay trong cơ chế thị trường, nhiều khi hồ sơ quy hoạch chi tiết trở nên không linh hoạt, đặc biệt việc sử dụng đất ở những khu vực phụ thuộc nhiều vào vốn đầu tư.

Lấy một ví dụ ở khu vực trung tâm Hòn Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để minh hoạ (theo kết quả nghiên cứu của dự án UNDP - VIE97/007). Các kho than 1, 2 và 3 của tổng Công ty Than Việt Nam chuyển đổi chức năng thành khu dân cư cho thành phố. Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu kho than số 3 do Viện Thiết kế Quy hoạch và Xây dựng Quảng Ninh lập tuân thủ mọi văn bản, tiêu chuẩn quy phạm hiện hành của Nhà nước. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt đồ án ngày 26/3/1997 và cho phép đưa vào xây dựng. Việc sử dụng đất được quy hoạch dành cho nhà ở và các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội. Sau một thời gian xây dựng, nhà ở và các công trình được đầu tư bởi khu vực tư nhân được hoàn thành nhanh chóng trong khi nhiều khu đất dự định xây dựng công trình vốn ngân sách nhà nước phải chuyển đổi chức năng. Kết quả là đồ án được duyệt ban đầu phải

điều chỉnh nhiều lần và thay đổi một số ý đồ về tổ chức không gian, cảnh quan đô thị.

Trong thực tế xây dựng, tình trạng này có lẽ diễn ra ở khắp mọi nơi trên đất nước ta. Nên chăng trong quy trình thiết kế quy hoạch chi tiết ở nước ta cần có những giải pháp mềm dẻo, linh hoạt hơn đáp ứng được nhu cầu của xã hội, cả về sử dụng đất và đầu tư xây dựng.

Căn cứ vào kết quả khảo sát về nhu cầu bổ sung kiến thức của các cơ quan, các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch Việt Nam; chính phủ Australia đã hỗ trợ, mở lớp đào tạo ngắn hạn cho gần 200 nhà chuyên môn những kiến thức cơ bản về "Quy hoạch và quản lý đô thị trong cơ chế thị trường" trên toàn quốc trong năm 2000 và 2001. Khoá học được coi là rất bổ ích cho các nhà chuyên môn, được đánh giá rất cao và được đề nghị phổ cập cho tất cả mọi chuyên gia quy hoạch đô thị trong thời kỳ mới.

Đào tạo kiến trúc sư quy hoạch trong nhà trường là một công việc kết hợp giữa lý thuyết và thực tế. Nên chăng chúng ta cần bổ sung những kiến thức về cơ chế thị trường, về các phương pháp quy hoạch đô thị hiện hành trên thế giới. Thông tin, tài liệu giảng dạy là những phương tiện không thể thiếu được, cần phải bổ sung trong nhà trường. Bên cạnh đó là những văn bản pháp lý của Nhà nước, những định hướng cơ bản cho nền kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị nước nhà.

Trên đây là một vài suy nghĩ về công tác đào tạo kiến trúc sư quy hoạch hiện nay tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và thực tế quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị. Hy vọng rằng vấn đề này sẽ được nhiều người quan tâm nhằm mục đích phục vụ tốt hơn cho đào tạo và sử dụng kiến trúc sư quy hoạch trong cơ chế thị trường ở nước ta, đưa đất nước vững bước tiến lên.

■